

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế làm việc của
Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa X (sửa đổi, bổ sung)**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Quyết định số 85-QĐ/TW ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị về việc kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;
- Căn cứ Quy định số 01-QĐi/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng;
- Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 26-QĐ/TW ngày 19/7/2016 của Ủy ban kiểm tra Trung ương khóa XII;
- Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/TW ngày 09/4/2018 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X (sửa đổi, bổ sung);
- Theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa X (sửa đổi, bổ sung).
- Điều 2.** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Trưởng các ban đảng Tỉnh ủy, các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các quyết định trước đây trái với quyết định này được bãi bỏ.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
 - Các ban đảng và VPTU,
 - QCP.VPTU-P, T,
 - Lưu VPTU,
- Đồng kính gửi: (báo cáo)
- Bộ Chính trị,
 - Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Các ban đảng và VPTW Đảng (a+b)



T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Phú Cường

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1317-QĐ/TU ngày 02/10/2018)

I- CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY VÀ CÁC THÀNH VIÊN.

Điều 1: Chức năng, tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (gọi tắt là Ủy ban) là cơ quan chuyên trách về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Điều lệ Đảng quy định và các quyết định, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện chức năng tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh.

2- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu, gồm một số đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và một số đồng chí ngoài Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các thành viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ban Bí thư chuẩn y. Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm là tập thể Thường trực của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm là cấp ủy viên phụ trách Phó Chủ nhiệm Thường trực.

3- Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác đề nghị hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm và phải báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại phiên họp gần nhất.

4- Tổ chức bộ máy của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

Điều 2: Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm, 6 tháng, quý; tổ chức nghiên cứu lý luận, chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2- Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo Điều 32 Điều lệ Đảng, theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn và kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

4- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được cử đại diện là thành viên Ủy ban hoặc kiểm tra viên, chuyên viên của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các kỳ họp của ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cấp dưới, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quyền sử dụng công khai các phương tiện như máy ghi âm, ghi hình và các phương tiện kỹ thuật khác để phục vụ công tác thẩm tra, xác minh và xem xét xử lý kỷ luật trong Đảng.

5- Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát có quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát. Ủy ban được quyền trưng dụng một số đảng viên là cán bộ, chuyên viên của các sở, ngành liên quan trong tỉnh phục vụ công tác kiểm tra, giám sát khi cần thiết. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, phát hiện có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật Nhà nước và vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống của đảng viên sẽ gây tác hại nghiêm trọng đến uy tín và sự lãnh đạo của Đảng thì Ủy ban được quyền yêu cầu cấp ra quyết định hoặc có việc làm sai trái đó tạm đình chỉ những việc đang làm, đồng thời phải báo cáo kịp thời để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật đối với đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lý theo thẩm quyền; yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên đảm bảo nghiêm minh và đồng bộ giữa kỷ luật Đảng, chính quyền và đoàn thể. Nếu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền không thực hiện thì Ủy ban báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết đồng thời kiến nghị xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đó.

6- Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Thường trực Ủy ban phân công được tham dự các kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bàn về công tác kiểm tra, giám sát, công tác xây dựng đảng và các công tác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát (khi được mời).

7- Chủ trì, phối hợp với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, tổ chức lực lượng để tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên theo Điều 30 Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, về những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, phòng ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

- Báo cáo và tham mưu các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

- Hướng dẫn và kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia ý kiến và kiến nghị những vấn đề liên quan đến công tác cán bộ nói chung và đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

- Được ủy quyền tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật; theo dõi, đôn đốc, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

8- Quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ và quy chế làm việc của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới về mô hình tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra; cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý cán bộ của ngành theo phân cấp quản lý.

9- Chủ động và thường xuyên giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; giám sát các đồng chí cấp ủy viên thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phân công phụ trách, chỉ đạo và giám sát các địa phương, lĩnh vực theo sự phân công, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

10- Cung cấp hoặc thông báo thông tin về hoạt động kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy chế; thường xuyên phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, với Ban Biên tập Báo Đồng Nai trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

11- Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

12- Thực hiện trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Bộ Chính trị.

Điều 3: Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1- Được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách một hoặc một số chuyên đề, địa bàn; chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và quy định về chức năng nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được dự các kỳ họp của ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cấp dưới, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

2- Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban; trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công; tham gia các tổ (đoàn) kiểm tra, giám sát do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định thành lập.

3- Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi, giám sát tình hình chấp hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4- Được cung cấp thông tin theo quy định của Tỉnh ủy; tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng với Ủy ban chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định đó.

5- Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trừ những hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần họp riêng.

6- Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên Ủy ban, các phòng nghiệp vụ và Văn phòng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban phân công; giúp Ủy ban trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trong phạm vi phụ trách; có ý kiến tham gia đề xuất Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy củng cố tổ chức, nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, đề bạt, khen thưởng... cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trong cơ quan và cán bộ trong ngành, góp phần xây dựng đảng bộ, chi bộ, cơ quan trong sạch, vững mạnh.

Điều 4: Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2- Chủ trì các hội nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của Thường trực Ủy ban; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết, nhằm phục vụ cho công tác xây dựng Đảng và giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

3- Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các thành viên Ủy ban khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; báo cáo đầy đủ với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

4- Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giới thiệu để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu bổ sung khi cần và bầu cho nhiệm kỳ tiếp theo. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Tham gia với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra, nhất là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy trực thuộc tỉnh.

5- Thay mặt Ủy ban ký các văn bản trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các quyết định về thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các quyết định liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và một số văn bản quan trọng khác. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

6- Giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Điều 5: Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Ủy ban, Phó chủ nhiệm Thường trực Ủy ban và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1- Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu trách nhiệm triệu tập các kỳ họp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, thay mặt Ủy ban chỉ đạo thực hiện chương trình công tác, các quyết định của Ủy ban và một số nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban ủy nhiệm.

2- Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban; trực tiếp quản lý và điều hành cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chương trình công tác và các quyết định của Ủy ban; ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban và của Chủ nhiệm; thay mặt Chủ nhiệm giải quyết công việc khi Chủ nhiệm vắng mặt và được ủy quyền.

3- Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quy định tại điều 3, điều 5 Quy chế này và theo Quy chế làm việc của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

II- NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

Điều 6: Nguyên tắc làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định đó và có quyền báo cáo như sau: Nếu ý kiến khác với Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì báo cáo để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, nếu ý kiến khác với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thì báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định.

Các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có quyền chất vấn về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm trả lời chất vấn về những nội dung liên quan đến trách nhiệm và thẩm quyền được giao.

2- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

3- Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát nếu tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát thấy có những vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm hoặc Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; không được gây khó khăn trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng

viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định.

4- Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định.

Điều 7: Chế độ làm việc của Ủy ban và Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mỗi tháng họp 1 lần, khi cần có thể họp bất thường do Thường trực Ủy ban Kiểm tra triệu tập. Thường trực Ủy ban thường xuyên giữ chế độ giao ban, hội ý 02 tuần/lần để giải quyết công việc chuyên môn, có thể hội ý đột xuất khi cần thiết.

2- Thường trực Ủy ban chịu trách nhiệm trong việc báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp trong toàn tỉnh theo chế độ sau:

- Báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm.
- Báo cáo sơ kết, tổng kết (*giữa nhiệm kỳ, nhiệm kỳ, các chuyên đề*).
- Báo cáo khác khi có yêu cầu.

3- Hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tập thể Ủy ban và từng thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tự phê bình và phê bình, tập trung ở những nội dung: tư tưởng chính trị; thực hiện chức trách được giao; ý thức tổ chức kỷ luật; phẩm chất, đạo đức, lối sống. Giữa và cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành tổng kết hoạt động kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ, tổng kết một số nhiệm vụ được giao của ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh và tham mưu Tỉnh ủy sơ, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy; tổng kết việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

III- CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY.

Điều 8: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quan hệ công tác với các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan nhà nước theo quy chế phối hợp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành.

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các ban của Đảng và các tổ chức, cơ quan liên quan thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh.

2- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban tham mưu của Đảng, các đơn vị liên quan trong việc xem xét giải quyết đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật Nhà nước. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, khi phát hiện đảng viên có vi phạm pháp luật, Ủy ban yêu cầu cơ quan pháp luật xem xét, giải quyết theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của pháp luật. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến bằng văn bản với các ban của Đảng có liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc chuẩn y nhân sự cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, sở, ngành hoặc tương đương trở lên và ủy ban kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc tỉnh; trong việc đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Những hồ sơ về các vấn đề trên phải được gửi trước cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ít nhất là 07 ngày.

Trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ về các vấn đề trên, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có văn bản tham gia ý kiến gửi lại cho các ban đảng, cấp ủy trực thuộc tỉnh có liên quan.

4- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng quy chế phối hợp công tác với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan liên quan trong việc nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của các tổ chức đảng, đảng viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật, gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

Thực hiện có hiệu quả sự phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, kiểm sát, giám sát của các cơ quan nhà nước, công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội.

5- Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các ban cán sự đảng, đảng đoàn có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi gửi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 9: Quan hệ công tác với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2- Quyết định tạm đình chỉ các chức vụ trong Đảng, đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng, nếu thấy đảng viên, cấp ủy viên đó có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng, cản trở, gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra hoặc bị cơ quan pháp luật khởi tố, truy tố, tạm giam.

Quyết định thu hồi, huỷ bỏ quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trái với thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

3- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh, khi chuẩn bị nhân sự để bầu cử Ủy ban Kiểm tra của cấp mình phải trao đổi ý kiến với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Trước khi điều động Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy cấp mình phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ điều động khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý. Nếu điều động Phó Chủ nhiệm hoặc Ủy viên Ủy ban Kiểm tra thì phải trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và sau khi điều động phải kịp thời bổ sung để đảm bảo hoạt động của ủy ban kiểm tra.

4- Các nghị quyết, quyết định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy và tổ chức đảng trực thuộc tỉnh về công tác tổ chức, cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, công tác kiểm tra, giám sát, công tác tài chính của Đảng và báo cáo khác có liên quan đến công tác xây dựng Đảng gửi báo cáo Tỉnh ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 10: Quan hệ với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới.

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra của các cấp ủy cấp dưới trực tiếp về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra; xây dựng tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

Ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát theo chế độ định kỳ (*hoặc đột xuất*) cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; báo cáo về nội dung được kiểm tra và các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Mỗi năm ít nhất 01 lần Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mở hội nghị thường kỳ với các Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm (*hoặc ủy viên*) của ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc tỉnh; trường hợp cần thiết, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý thì mời Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy (*hoặc người đứng đầu*) của các tổ chức đảng trực thuộc dự để kiểm điểm, đánh giá tình hình và thảo luận về công tác kiểm tra, giám sát. Ngoài ra, có thể mở hội nghị bất thường để sơ kết, tổng kết các chuyên đề về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoặc yêu cầu công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ.

2- Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức và hoạt động ủy ban kiểm tra của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn, sự kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng để báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, giải quyết.

IV- CHẤP HÀNH QUY CHẾ

Điều 11:

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X (*sửa đổi, bổ sung*) và Quy chế này, xây dựng, bổ sung các quy định cụ thể và quy chế làm việc của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để tổ chức thực hiện.

3- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh, căn cứ Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng, bổ sung quy chế làm việc cấp mình và của ủy ban kiểm tra cùng cấp.

4- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện Quy chế này.

5- Trong quá trình thực hiện, nếu có những quy định mới của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát cần phải bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động tham mưu đề xuất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi quy chế này.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH